

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**

Ngày 22 - 9 - 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung và ông Đinh Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn L (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C (đã chết) và con bà Trần Thị S; vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, do Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử: ngày 27/01/2015, bị xử phạt 15 tháng tù (bản án số 08/2015/HSST, ngày 27/01/2015), chấp hành án xong ngày 30/01/2016; ngày 27/7/2016, bị xử phạt 15 tháng tù (bản án số 69/2016/HSST, ngày 27/7/2016), chấp hành án xong ngày 28/4/2017 và ngày 23/8/2017 bị xử phạt 20 tháng tù (bản án số 56/2017/HSST, ngày 23/8/2017), chấp hành án xong ngày 29/01/2019 (chưa được xóa án tích); Bị cáo có đặc điểm nhân thân xấu (năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và năm 2013 bị Công an huyện Nghĩa Hành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020 (theo Lệnh bắt để tạm giam số 01/LBTG, ngày 06/7/2020 của Công an huyện Minh Long) đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Thuyết A; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (theo Quyết định về việc cử trợ giúp viên tham gia tố tụng số 207/QĐ-TGPL, ngày 27/7/2020).

* *Bị hại:*

1/ Chị Trần Thị Thảo N; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/9/2020);

2/ Anh Nguyễn Văn G; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 05, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị S; sinh năm 1955; Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/01/2020, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76S7-8621 lên huyện M để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Trần Thị Thảo N (ở thôn M, xã L) L lên vào sân nhà lên lút lấy trộm một chiếc bàn tròn bằng Inox, chở ra đến đường tỉnh lộ 624 thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện, bắt giữ (chiếc bàn Inox được xác định có giá 290.000 đồng, theo Kết luận định giá tài sản số 03/BBKL-HĐĐGTS, ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Long).

Quá trình điều tra có tạm thu giữ các đồ vật: Một chiếc bàn tròn bằng Inox có đường kính 110cm; một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76S7- 8621 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0022135 của xe này mang tên Đinh Văn C. Công an huyện M trả lại chiếc bàn tròn Inox cho chủ sở hữu tài sản là chị N, đồng thời đã trả lại xe mô tô 76S7- 8621 và giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0022135 cho bà Trần Thị S (mẹ đẻ L) sau khi đã xác định xe và giấy tờ xe là tài sản của bà S (xe này do bà S mua tại cửa hàng xe máy cũ của bà Lê Thị Minh T ở phường Nghĩa C, thành phố Q. Bà S không biết Bùi Văn L sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản); Riêng một đĩa DVD chứa video quay lại quá trình thực nghiệm điều tra dài 38 giây, dung lượng 37,6MB, được kèm theo hồ sơ vụ án).

Tiếp theo, khoảng 08 giờ ngày 22/3/2020, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76 L1 - 034.58 đến trại gà của anh Nguyễn Văn G (ở đoạn kênh Thạch Nham thuộc tổ 05, phường Q, thành phố Q) bắt trộm 01 con gà trống, đem bán được 350.000 đồng, lấy tiền tiêu xài. Sau khi bị phát hiện 02 ngày sau đó, L đã

tìm chuộc lại con gà và giao nộp cho cơ quan Công an trả lại cho chủ sở hữu (con gà trống xác định có giá là 350.000 đồng, theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an thành phố Q).

Quá trình điều tra, Công an thành phố Quảng Ngãi có tạm thu giữ các đồ vật. Sau khi xác định, Công an đã trả lại cho các chủ sở hữu gồm: một con gà trống nặng 2,7kg, đã trả lại cho anh Nguyễn Văn G; một giấy chứng minh nhân dân của Bùi Văn L (số 212644595 do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 08/10/2019) đã trả lại cho Bùi Văn L; một xe mô tô biển kiểm soát 76L1-034.58 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002062 (của xe mô tô 76L1-034.58 mang tên Đinh Văn T) đã trả lại cho bà Trần Thị S (xe này là tài sản của bà S, bà S không biết bị cáo L sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản); Riêng một đĩa DVD chứa video mang tên “Caml” dài 2 phút 27 giây, dung lượng 15,2MB, do anh G giao nộp, được kèm theo hồ sơ vụ án).

- Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi Quyết định khởi tố vụ án hình sự (số 48/QĐ-KTVAHS), khởi tố bị can (số 119/CSĐT) đối với Lưu về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long Quyết định khởi tố vụ án hình sự (số 03/QĐ-KTVAHS), khởi tố bị can (số 01/QĐ-KTBC) đối với L về hành vi Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Long ra Quyết định nhập vụ án hình sự (số 01/QĐ-NVA) nhập 02 vụ án trên để tiếp tục điều tra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long có Cáo trạng số 128/CT-VKSML-HS ngày 12/8/2020 truy tố bị cáo Lưu về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xét xử.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sự nhận tội của bị cáo phù hợp với tất cả các tình tiết và diễn biến tại phiên tòa, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù; về

trách nhiệm dân sự, các bị hại không có yêu cầu về bồi thường, nên không xử lý; về các đồ vật, tài sản thu giữ: một chiếc bàn tròn bằng Inox và một con gà trống, xác định là tài sản của các bị hại; một giấy chứng minh nhân dân của Bùi Văn L; hai chiếc xe mô tô: một chiếc xe biển kiểm soát 76S7 – 8621, một giấy đăng ký mô tô, xe máy của xe 76S7-8621 mang tên Đinh Văn C và một xe biển kiểm soát 76L1-034.58, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe 76L1-034.58 mang tên Đinh Văn T, xác định là tài sản của bà Trần Thị S, bà không biết bị cáo L sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, 02 xe này do bị cáo sử dụng nhưng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo. Toàn bộ các đồ vật, tài sản nói trên đã được các cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Công an huyện Minh Long trả lại cho các chủ sở hữu tài sản là có căn cứ, nên không xử lý; Hai đĩa DVD (01 đĩa chứa video quay lại quá trình thực nghiệm điều tra của Công an huyện Minh Long và một đĩa chứa video do anh G giao nộp) là tài liệu hồ sơ vụ án.

** Bị hại chị Trần Thị Thảo N (tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/9/2020) và anh Nguyễn Văn G (trong quá trình tố tụng) cùng trình bày:* Về xử lý hình sự, chị N và anh G yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, chị N và anh G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

** Người bào chữa cho bị cáo, bà Bùi Thị Thuyết A có ý kiến:* Người bào chữa nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng và hướng xử lý bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L như sau: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L với mức án phạt tù thấp nhất, theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xử lý; về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S:* Không có ý kiến, không yêu cầu tranh luận gì về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L.

** Bị cáo L không có ý kiến tranh luận.*

Ngoài các ý kiến đã nêu trên, không có ai có ý kiến, lập luận nào khác để đối đáp với nhau trong quá trình tranh luận.

** Bị cáo L nói lời sau cùng:* Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, Kiểm sát viên, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc nhập vụ án của các cơ quan Cảnh sát điều tra: Quá trình điều tra, các cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Công an huyện Minh Long đã tiến hành nhập vụ án hình sự để tiến hành điều tra theo thẩm quyền trong cùng một vụ án, vì Bùi Văn L phạm tội nhiều lần (hai lần), là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng xử án về trường hợp các bị hại vắng mặt. Thấy rằng trước đó đã có lời khai và yêu cầu của bị hại anh G tại cơ quan điều tra, đồng thời bị hại chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn L là người có đầy đủ các năng lực về nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và năng lực trách nhiệm dân sự. Vì vậy có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[5] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã có lời khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Ngày 09/01/2020 và ngày 22/3/2020, L đã 02 lần điều khiển xe mô tô (xe biển kiểm soát 76S7 – 8621 và xe biển kiểm soát 76 L1 - 034.58 của bà Trần Thị S, mẹ L) lén lút trộm cắp 01 chiếc bàn tròn Inox của chị Trần Thị Thảo N (ở thôn M, xã L) và trộm 01 con gà trống của anh Nguyễn Văn G (ở tổ 05, phường Q, thành phố Q).

[6] Về sự nhận tội của bị cáo: Tại phiên tòa, sự khai nhận tội của bị cáo là thành khẩn (không phải trường hợp bị cáo nhận tội để che giấu tội khác nặng hơn, hay nhận tội thay cho người khác, hoặc nhận tội do bức tức hay bất cần vì mệt mỏi), hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời luận

tội của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với tất cả các tình tiết trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[7] Về việc xác định yếu tố cấu thành tội phạm và việc định tội danh: Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 02 lần là 640.000 đồng, tuy chưa đủ yếu tố về định lượng cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nhưng thuộc trường hợp bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST, ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi) chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố bị cáo L về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm nêu trên của đại diện Viện Kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, nên được chấp nhận giải quyết.

[8] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo vì lòng tham bất chính, lười biếng lao động mà muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở chủ quan trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản, đã cố ý 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp các tài sản tuy không có giá trị lớn, nhưng đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, biểu hiện ý thức xem thường quy tắc sống của xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước, nên cần phải được xử lý nghiêm minh.

[9] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thấy rằng bị cáo có những tình tiết tăng nặng: Bị cáo có đặc điểm nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội hai lần). Đồng thời, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị hại đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo quy định tại các điểm b, h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Do đó, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần thiết buộc bị cáo Lưu phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, răn đe, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm ở địa phương.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên không giải quyết.

[11] Các đồ vật, tài sản được thu giữ tại giai đoạn điều tra đã được các cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Công an huyện Minh Long trả lại cho các chủ sở hữu tài sản, nên không giải quyết;

+ Hai đĩa DVD, gồm: 01 đĩa chứa video quay lại quá trình thực nghiệm điều tra của Công an huyện Minh Long và một đĩa chứa video do bị hại anh G giao nộp, là tài liệu của vụ án, nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Bùi Văn L 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2020.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L (vì hộ gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, theo quy định của Chính phủ).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan đến mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Minh Long;
- Công an huyện Minh Long;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Minh Long;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Vân